

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sikaflex® PRO-3

Chất trám PUR công nghệ i-cure chuyên dụng cho khe sàn và các công trình dân dụng, hạ tầng

MÔ TẢ

Sikaflex® PRO-3 là chất co giãn đàn hồi 1 thành phần, gốc PUR, công nghệ i-cure dùng để trám nhiều loại hình dạng khe không những trong sàn mà còn ở các kết cấu công trình hạ tầng, dân dụng khác nhau. Đặc trưng cơ bản của Sikaflex® PRO-3 là khả năng trám khe chống thấm với các tính chất cơ học tốt, chịu được hóa chất và duy trì tính đàn hồi ổn định xuyên suốt phạm vi nhiệt độ làm việc của sản phẩm.

ỨNG DỤNG

Trám khe cho các khu vực trong nhà lẫn ngoài trời:

- Công nghiệp thực phẩm
- Phòng sạch
- Hệ thống xử lý nước thải
- Đường hầm

Trám khe theo cả phương đứng và phương ngang cho:

- Sàn
- Hệ thống đường xá và khu vực cho người đi bộ
- Khuôn viên đậu xe ô tô
- Khu vực sản xuất, kho bãi nhà xưởng

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Khả năng co giãn lên đến $\pm 35\%$
- Đặc tính cơ học tốt, kháng được hóa chất
- Không bọt khí trong quá trình đóng rắn
- Có thể sơn phủ được
- Bám dính tốt với loại nhiều vật liệu xây dựng đã được xác định cụ thể
- Lượng phát thải rất thấp

TÍNH BỀN VỮNG

- Đạt chứng nhận LEEDv5 từ Eurofins

SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

- Bảng công bố theo ETA 17/0980: Hệ thống trám khe tuyến tính khi được sử dụng kết hợp với sản phẩm ngăn cháy.
- Bảng công bố về hiệu năng của sản phẩm: theo EN 15651-4 - Trám khe cho các khu vực không chịu kết cấu của tòa nhà - Trám khe phần đường cho người đi bộ - PW EXT-INT CC 25HM; theo EN 14188-2 - Chất độn và chất trám khe - Chất trám khe thi công nguội.
- Phê chuẩn về khả năng kháng hóa chất theo DIN EN 14187, SKZ, Báo cáo kiểm tra số 127980/17-IV
- Tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng theo EN 15651-4, SKZ, Báo cáo số 94931/11-I-E
- Phê chuẩn về khả năng kháng vi sinh theo ISO 846, Fraunhofer, Chứng chỉ số SI 1103-544
- Tiêu chuẩn chất trám khe thi công nguội theo EN 14188-2, SKZ, Báo cáo số 94931/11-IV
- Phê chuẩn về việc xác định khả năng bị nhuộm màu: theo ASTM C 1248-04, SKZ, Báo cáo số 98947/11-V; theo ISO 16938-1, SKZ, Báo cáo số 98947/11-II
- Đạt tiêu chuẩn ISO 11600 F-class 25 HM, SKZ, Báo cáo số 94931/11-II
- Đạt tiêu chuẩn của chất trám khe đàn hồi theo ASTM C920-11 Class 35, ASTM, Báo cáo số 0314920-SIKA
- Phê chuẩn tính chất lan truyền tiếp xúc thực phẩm theo EN 1186, EN 13130, CEN/TS 14234, ISEGA, Chứng chỉ 2025/351
- Phê chuẩn về khả năng thải bỏ hàm lượng TVOC, quy trình CSM, Fraunhofer, Chứng chỉ số SI 1103-544
- Phê chuẩn khả năng kháng dầu diesel và nhiên liệu từ máy bay, Tài liệu hướng dẫn DIBt, SKZ, Báo cáo kiểm tra số 94931/11-V
- Phê chuẩn việc sử dụng chất trám khe trong hệ thống xử lý nước thải, Tài liệu hướng dẫn DIBt, SKZ, Báo cáo số 94931/11-III

- Phê chuẩn việc sử dụng chất trám khe trong quy định về nguồn nước theo BS 6920, UKAS, Báo cáo số M 106170



THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	PUR công nghệ I-cure	
Đóng gói	600 ml dạng bình xúc xích	20 bình / thùng
Màu sắc	Màu cơ bản: trắng, xám.. <i>Những màu khác theo yêu cầu</i>	
Hạn sử dụng	15 tháng kể từ ngày sản xuất	
Điều kiện lưu trữ	Sản phẩm phải được bảo quản theo đúng tiêu chuẩn, chưa mở và không hư hỏng trong điều kiện khô ráo với nhiệt độ từ +5 °C tới +25 °C. Luôn luôn tham khảo trên bao bì sản phẩm.	
Tỷ trọng	~1,35 kg/l	(ISO 1183-1)
Công bố sản phẩm	EN 15651-4: PW EXT-INT CC 25 HM EN 14188-2 - Chất độn chất trám khe - Chất trám khe thi công nguội	

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Độ cứng Shore A	~30 (sau 28 ngày)	(ISO 868)
Cường độ kéo bám dính	~0,60 N/mm ² tại điểm độ giãn dài 100 % (+23 °C) ~1,10 N/mm ² tại điểm độ giãn dài 100 % (-20 °C)	(ISO 8339)
Độ giãn dài tới đứt	~600 %	(ISO 37)
Phục hồi sự đàn hồi	~90 %	(ISO 7389)
Khả năng kháng mở rộng vết rách	~7,0 N/mm	(ISO 34)
Khả năng chuyển vị	± 35 %	(ASTM C 719)
KHÁNG HOÁ CHẤT	Đối với kháng hóa chất, tham khảo báo cáo sau: Kháng hóa chất. DIN EN 14187, Sikaflex® PRO-3 (SL), SKZ, Báo cáo số 127980/17-IV Đối với khả năng kháng nước và nước mặn, tham khảo báo cáo sau: Kiểm tra chất lượng theo EN 15651-4, Sikaflex® PRO-3, SKZ, Báo cáo số 94931/11-I-E	
Nhiệt độ làm việc	-40 °C tới +70 °C	

Khe thiết kế	<p>Độ rộng của khe phải được thiết kế để phù hợp với sự dịch chuyển của khe. Độ rộng của khe phải ≥ 10 mm và ≤ 40 mm. Tỷ lệ giữa độ rộng và độ sâu phải được duy trì 1:0,8 (các trường hợp ngoại lệ, vui lòng tham khảo bảng dưới).</p> <p>Chiều rộng khe điển hình cho mối nối giữa các tấm bê tông đối với ứng dụng trong nhà:</p> <table> <tr> <th>Khoảng cách khe [m]</th><th>Chiều rộng khe tối thiểu [mm]</th><th>Chiều sâu khe tối thiểu [mm]</th></tr> <tr> <td>2</td><td>10</td><td>10</td></tr> <tr> <td>4</td><td>10</td><td>10</td></tr> <tr> <td>6</td><td>10</td><td>10</td></tr> <tr> <td>8</td><td>15</td><td>12</td></tr> <tr> <td>10</td><td>18</td><td>15</td></tr> </table>		Khoảng cách khe [m]	Chiều rộng khe tối thiểu [mm]	Chiều sâu khe tối thiểu [mm]	2	10	10	4	10	10	6	10	10	8	15	12	10	18	15
Khoảng cách khe [m]	Chiều rộng khe tối thiểu [mm]	Chiều sâu khe tối thiểu [mm]																		
2	10	10																		
4	10	10																		
6	10	10																		
8	15	12																		
10	18	15																		

Chiều rộng khe điển hình cho mỗi nối giữa các tấm bê tông đối với ứng dụng ngoài trời:

Khoảng cách khe [m]	Chiều rộng khe tối thiểu [mm]	Chiều sâu khe tối thiểu [mm]
2	10	10
4	15	12
6	20	17
8	28	22
10	35	28

Tất cả các khe phải được thiết kế chính xác và được định rõ theo các tiêu chuẩn có liên quan và các quy tắc thực thi trước khi lắp đặt. Dữ liệu cơ bản để tính toán độ rộng khe cần thiết là các thông số kỹ thuật, kích thước của chất trám khe, đặc tính kỹ thuật của vật liệu xây dựng liền kề, cộng với đặc tính tiếp xúc ánh nắng trực tiếp của các khe mối nối và phương pháp thi công.

Các khe lớn hơn, vui lòng liên hệ với phòng kỹ thuật của Sika để biết thêm thông tin.

THÔNG TIN THI CÔNG

Định mức	Chiều dài khe [m] / 600 ml	Chiều rộng khe [mm]	Chiều sâu khe [mm]
	6	10	10
	3,3	15	12
	1,9	20	16
	1,2	25	20
	0,8	30	24
Vật liệu chèn	Sử dụng chất chèn khe backing rods có cấu trúc dạng đóng		
Sự chảy võng	0 mm (20 mm profile, +50 °C)		(ISO 7390)
Nhiệt độ môi trường	+5 °C tới +40 °C.		
Nhiệt độ bề mặt	+5 °C tới +40 °C. Tối thiểu +3 °C trên nhiệt độ điểm sương.		
Tốc độ đóng rắn	~3,5 mm trong 24 giờ (+23 °C / 50 % r.h.) * Sika Corporate Quality Procedure		(CQP* 049-2)
Thời gian khô bề mặt	~60 phút (+23 °C / 50 % r.h.)		(CQP 019-1)
Thời gian gia công	~50 phút (+23 °C / 50 % r.h.)		(CQP 019-2)

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

TÀI LIỆU CHI TIẾT HƠN

- Tài liệu về xử lý bề mặt của chất trám khe và kết dính
- Hướng dẫn thi công: Keo trám khe
- Hướng dẫn thi công: Bảo trì, vệ sinh và làm mới

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

- Sikaflex® PRO-3 có thể được sơn phủ với hầu hết các hệ thống sơn phủ dành cho mặt dựng. Tuy nhiên, sơn cần phải được thử nghiệm để đảm bảo khả năng tương thích (Dựa theo tài liệu kỹ thuật ISO: Sơn và hệ thống sơn tương thích cho keo trám). Các kết quả

tốt nhất có được khi keo đông cứng hoàn toàn trước.

Chú ý: Hệ thống sơn không có tính linh hoạt có thể làm giảm độ đàn hồi của keo và dẫn đến nứt màng sơn. Tùy thuộc vào loại sơn được sử dụng, sự lan truyền của các thành phần nhựa có thể xảy ra làm cho bề mặt sơn trở nên "hơi dính"

- Sự thay đổi màu sắc có thể xảy ra khi tiếp xúc với hóa chất, nhiệt độ cao và / hoặc bức xạ tia cực tím (đặc biệt là với màu trắng). Tuy nhiên, sự thay đổi màu sắc chỉ là trạng thái tự nhiên hợp với nguyên tắc thẩm mỹ và không gây ảnh hưởng đến chất lượng cũng như độ bền của sản phẩm.
- Đối với ứng dụng trám trên đá nhân tạo, đúc hoặc đá tự nhiên, các thử nghiệm sơ bộ phải được tiến hành để kiểm tra xem đá có trải qua quá trình bị thành phần nhựa lan truyền gây chảy dầu tại vị trí mép đá trám keo hay không. Để có lớp sơn lót phù hợp ngăn chặn sự dịch chuyển của các thành phần nhựa này, vui lòng liên hệ với phòng kỹ thuật của Sika.
- Không được sử dụng sản phẩm trên bề mặt bitum,

Bản chi tiết sản phẩm

Sikaflex® PRO-3

Tháng Mười 2025, Hiệu đính lần 03.03

020515010000000011

BUILDING TRUST



bề mặt cao su tự nhiên, cao su EPDM hoặc trên bất kỳ vật liệu xây dựng nào có thể làm rỉ dầu, nhựa hay dung môi có thể gây ảnh hưởng đến chất trám khe.

- Không được sử dụng để trám khe trong và xung quanh hồ bơi.
- Không để Sikaflex® PRO-3 khi chưa đông cứng tiếp xúc với các sản phẩm có chứa cồn vì điều này có thể cản trở quá trình đông cứng của sản phẩm.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất (sẵn sàng khi có yêu cầu) về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Bề mặt phải được làm sạch, khô, đồng nhất và không chứa các chất bẩn chẳng hạn như bụi, dầu, mỡ, vữa xi măng và các thành phần lỏng, dễ vỡ. Sử dụng các dụng cụ phù hợp để loại bỏ các thành phần trên như chổi, máy mài, cạo sắt...

Các cạnh khe bị hư hỏng có thể được sửa chữa với các sản phẩm sửa chữa phù hợp của Sika.

Trường hợp các khe ở lớp nền bị cắt rãnh. Sau khi cắt, tất cả các vữa xi măng, phải được làm sạch và bề mặt khe cần được khô ráo.

Tất cả bụi, vật liệu lỏng và dễ vỡ phải được loại bỏ hoàn toàn khỏi bề mặt trước khi thi công bất kỳ chất kích hoạt bề mặt, sơn lót hoặc chất trám khe nào.

Để có độ bám dính tối ưu, độ bền của khe và đối với các ứng dụng quan trọng, đòi hỏi chất lượng cao như khe trên các tòa nhà cao tầng, khe chịu ứng suất cao, khe tiếp xúc với thời tiết khắc nghiệt hoặc ngâm / tiếp xúc với nước. Việc tuân thủ các quy trình xử lý bề mặt phải được tiến hành như sau:

Bề mặt chất nền đặc chắc:

Nhôm, nhôm anod, thép không gỉ, thép mạ kẽm, PVC, kim loại được sơn tĩnh điện, gạch men hoặc bề mặt hơi thô ráp cần được chà nhám sơ qua. Lau sạch và xử lý với Sika® Aktivator-205 bằng khăn sạch. Thời gian se mặt > 15 phút (< 6 giờ).

Những kim loại khác chẳng hạn như đồng, đồng thau và hợp chất pha trộn giữa titan-kẽm cần được lau sạch và xử lý trước với Sika® Aktivator-205 bằng khăn sạch. Thời gian se mặt > 15 phút (< 6 giờ). Sau đó quét Sika® Primer-3 N bằng cọ trước khi thi công keo. Thời gian se mặt > 30 phút (< 8 giờ).

Đối với vật liệu PVC phải được lau sạch và xử lý với Sika® Primer-215 bằng cọ quét. Thời gian se mặt > 15 phút (< 8 giờ).

Bề mặt chất nền xốp, rỗng:

Bề mặt bê tông, bê tông xốp, vữa và gạch gốc xi măng nên được xử lý Sika® Primer-3 N hoặc Sika® Primer-210 bằng cọ quét. Thời gian se mặt > 30 phút (< 8 giờ). Các thử nghiệm về độ bám dính trên chất nền cụ thể

của dự án phải được thực hiện với các thủ tục đã thỏa thuận với tất cả các bên trước khi thi công đồng loạt.

Chú ý quan trọng: Lót lót là chất làm tăng khả năng bám dính của keo lên bề mặt chất nền. Chúng không phải là chất thay thế cho việc làm sạch bề mặt hay cải thiện đáng kể cường độ của bề mặt chất nền. Sử dụng chất quét lót sẽ làm cải thiện chất lượng lâu dài của khe đã được trám kín keo.

Để biết thêm thông tin xin vui lòng tham khảo tài liệu về xử lý bề mặt chất trám khe của Sika.

TRỘN

1 thành phần, sử dụng được ngay

BIỆN PHÁP THI CÔNG / DỤNG CỤ

Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình áp dụng như được miêu tả trong hướng dẫn thi công, hướng dẫn sử dụng sản phẩm phải luôn được điều chỉnh theo các điều kiện thực tế ngoài hiện trường.

Che phủ

Nên sử dụng băng keo che phủ cho các mép khe có yêu cầu về đường nối keo chính xác và gọn gàng. Tháo gỡ băng keo trước khi keo trám khe se mặt.

Chèn khe

Sau khi chuẩn bị bề mặt chất nền xong, chèn backing rods theo đúng độ sâu yêu cầu.

Chất quét lót

Thi công và chọn lựa chất quét lót phù hợp theo khuyến cáo từ tài liệu xử lý bề mặt. Tránh thi công quá nhiều gây hiện tượng ứ đọng dịch ở đáy khe.

Thi công

Sikaflex® PRO-3 được thiết kế để dễ dàng sử dụng.

Gắn keo vào súng và cắt đầu vòi theo khuyến cáo từ nhà sản xuất. Thi công Sikaflex® PRO-3 và đảm bảo keo tiếp xúc hoàn toàn các cạnh của khe và tránh cuộn khí trong quá trình thi công.

Hoàn thiện

Hoàn thiện bề mặt keo sau khi thi công càng sớm càng tốt, sử dụng sản phẩm Sika® Tooling Agent N để làm mịn bề mặt. Nước có thể được sử dụng. Không sử dụng các sản phẩm có chứa dung môi.

VỀ SINH DỤNG CỤ

Làm sạch tất cả dụng cụ thi công ngay lập tức sau khi sử dụng bằng Sika® Remover-208. Một khi keo đã đông cứng chỉ có thể làm sạch bằng cơ học. Để lau chùi những vùng da bị dính keo sử dụng Sika® Cleaning Wipes-100.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Thông tin, và đặc biệt là các khuyến nghị liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được đưa ra một cách thiện chí dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về các sản phẩm khi được lưu trữ đúng cách, được xử lý và áp dụng trong điều kiện bình thường theo khuyến nghị của Sika. Trong thực tế, sự khác biệt về vật liệu, bề mặt nền và điều kiện địa điểm thực tế dẫn đến việc không có bảo đảm nào về khả năng bán được hoặc sự phù hợp cho một mục đích cụ thể cũng như bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào phát sinh từ bất kỳ mối quan hệ pháp lý nào, có thể được suy ra từ thông tin này, hoặc từ bất kỳ khuyến nghị bằng văn bản nào hoặc từ bất kỳ lời khuyên nào khác được đưa ra. Người sử dụng sản phẩm phải kiểm tra sự phù hợp của sản phẩm đối với ứng dụng và mục đích dự định hay không. Sika có quyền thay đổi các đặc tính của sản phẩm của mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được được tôn trọng. Tất cả các đơn đặt hàng được chấp nhận theo các điều khoản bán hàng và giao hàng hiện tại của chúng tôi. Người dùng cần tham khảo phiên bản mới nhất của Tài liệu Sản phẩm địa phương dành cho sản phẩm liên quan. Các Tài liệu Sản phẩm này có sẵn trên trang web của chúng tôi. Thông tin trong bất kỳ phiên bản nào người dùng đã tải xuống chỉ có giá trị tại thời điểm tải.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com



Bản chỉ tiết sản phẩm

Sikaflex® PRO-3

Tháng Mười 2025, Hiệu đính lần 03.03
020515010000000011

SikaflexPRO-3-vi-VN-(10-2025)-3-3.pdf

